

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HNGĐ- ST

Ngày: 11/9/2020

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Phúc Ân.
2. Ông Nguyễn Văn Bạ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thái Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở TAND thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2020/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/8/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 14A/2020/QĐST-HNGĐ ngày 25/8/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Đ, sinh năm 1983.

Đăng ký thường trú tại: khu dân cư số 13, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở hiện nay: thôn H, xã N, huyện B, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1983.

Đăng ký thường trú tại: khu dân cư số 13, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Chị Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Tuấn A vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn là chị Vũ Thị Đ trình bày: chị và anh Tuấn A tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 16-3-2016, có đăng ký tại UBND phường P, thành phố C, Hải Dương. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại gia đình anh Tuấn A ở khu dân cư số 13, phường P, thành phố C. Đến cuối năm 2016, giữa hai vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Tuấn A không có công việc ổn định nhưng lại thường xuyên chơi bời, uống rượu. Mọi chi tiêu trong cuộc sống đều do chị lo liệu. Anh Tuấn A vay tiền nhiều người, nhiều nơi để chi tiêu, chơi bời. Rất nhiều người đã gọi điện thoại, gặp chị để đòi tiền nên chị đã phải đứng ra trả nợ hộ anh Tuấn A và khuyên anh Tuấn A thay đổi nhưng không có kết quả. Mỗi lần uống rượu say là anh Tuấn A chửi bới, đập phá đồ đạc trong nhà, thậm chí còn chửi bới cả mẹ đẻ của mình. Lúc đó chị đang mang thai đứa con đầu lòng nhưng anh ấy không chú ý, quan tâm gì. Tình trạng trên diễn ra thường xuyên trong một thời gian dài khiến chị thấy cuộc sống rất nặng nề. Tháng 3 năm 2019, trong một lần say rượu, anh Tuấn A đã gạt chậu nước sôi vào người chị làm chị bị bỏng hết một phần đùi, chân bên trái, hiện vẫn để lại sẹo và thương tích rõ ràng. Chị đã phải điều trị ở bệnh viện 1 tháng. Sau đó chị vẫn nghĩ cố gắng chung sống để nuôi dạy con nên cho anh Tuấn A nhiều cơ hội sửa chữa. Tháng 8 năm 2019, do không chịu đựng được nữa nên chị đã phải về nhà bố mẹ đẻ của chị ở xã N, huyện B sinh sống. Anh Tuấn A có gặp chị và gia đình chị để nói chuyện, xin lỗi và mong chị quay về sinh sống nhưng bản thân chị thấy anh Tuấn A không thể thay đổi được, chị là người khuyết tật nhưng vẫn phải lao động nhưng anh Tuấn Anh thì không có công việc ổn định, bản thân không chăm lo được thì không thể chăm sóc cho hai mẹ con chị được. Chị cảm thấy cuộc sống vợ chồng không có tương lai, hạnh phúc. Vì vậy chị không chấp nhận quay về chung sống. Từ đó đến nay, anh Tuấn A có vài lần về nhà thăm con nhưng chị thấy tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy chị xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tuấn A.

Về con chung: Vợ chồng chị có 1 con chung là Nguyễn Phương H, sinh ngày 02/02/2017. Hiện nay cháu đang ở với chị. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi dưỡng cháu H. Hiện nay chị bán hàng hóa ở chợ quê nhà, thu nhập hàng tháng ổn định là 4.500.000 đồng. Chị ở cùng bố mẹ đẻ và có anh trai ở ngay bên cạnh nhà nên được gia đình hỗ trợ, tạo điều kiện rất nhiều. Chị không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không thực hiện được việc tổng đạt thông báo thụ lý và giấy triệu tập cho anh Tuấn A. Căn cứ theo quy định tại khoản 5 Điều 177 của BLTTDS, Tòa án đã lập biên bản về việc không tổng đạt được và tiến hành thủ tục niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đối với bị đơn là anh Nguyễn Tuấn A. Tuy nhiên anh Tuấn A không đến Tòa án để có ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Đ.

Bà Đinh Thị T là mẹ đẻ của anh Tuấn A trình bày: Trong quá trình vợ chồng sống tại gia đình bà, anh Tuấn A và chị Đ có nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xuất phát từ việc anh Tuấn A hay giao lưu với bạn bè và có uống rượu, chị Đ phàn nàn nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Khoảng tháng 2/2019, trong một lần anh Tuấn A uống rượu say, giữa vợ chồng có cãi nhau. Anh Tuấn A đá chân vào chậu nước nóng làm nước văng vào người chị Đ khiến chị Đ bị bỏng. Sau khi điều trị xong thì chị Đ xin về nhà bố mẹ đẻ ở huyện B. Sau đó 1 tuần thì chị Đ cùng gia đình mình lên nhà bà thu dọn đồ đạc và chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Anh Tuấn A có đến nhà gặp gỡ và động viên chị Đ quay về tiếp tục chung sống nhưng chị Đ không đồng ý. Bà cũng đã thông báo cho anh Tuấn A biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn của anh chị và quan điểm của anh Tuấn A không muốn ly hôn chị Đ.

Anh Vũ Kim Đ là anh trai của chị Vũ Thị Đ trình bày: Mâu thuẫn của anh Tuấn A và chị Đ đã trầm trọng, anh Tuấn A không có công việc và thu nhập ổn định, không chăm lo được cho vợ con lại còn uống rượu rồi chửi bới, đập phá đồ đạc trong nhà. Đỉnh điểm là có lần anh Tuấn A làm chị Đ bị bỏng nặng. Gia đình anh có xuống nói chuyện và anh Tuấn A có hứa thay đổi nhưng thực tế thì anh Tuấn A vẫn không thay đổi gì. Mặc dù anh không mong muốn em gái mình phải ly hôn vì chị Đ bị khuyết tật muốn có một chỗ dựa nhưng thực tế anh Tuấn A còn là gánh nặng cho chị Đ cả về kinh tế, tinh thần và sức khỏe. Nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Đ được ly hôn anh Tuấn A để chị Đ yên tâm tạo lập cuộc sống riêng.

Đại diện chính quyền khu dân cư số 13, phường P xác định: nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Đ và anh Tuấn A là xuất phát từ điều kiện kinh tế khó khăn, vợ chồng hay cãi nhau. Khoảng tháng 8 năm 2019, giữa anh chị có xảy ra đánh cãi nhau nên chị Đ đã về nhà bố mẹ đẻ ở huyện Bình G sống và vợ chồng sống ly thân từ đó. Hiện anh Tuấn A đi làm ở đâu thì chính quyền khu dân cư không nắm được, chỉ thấy thỉnh thoảng anh Tuấn A mới có mặt ở nhà rồi lại đi ngay.

Tại phiên tòa, chị Đ và anh Tuấn A đều không có mặt.

Đại diện VKSND thành phố Chí Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 58, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Đ được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn A.

Về con chung: Giao cho chị Đ được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Phương H, sinh ngày 02/02/2017. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đ về việc không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Đ được miễn nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Chị Vũ Thị Đ khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung với anh Nguyễn Tuấn A có địa chỉ thường trú tại phường P, thành phố C. Theo công văn số 12634 ngày 31/7/2020 của Cục quản lý xuất nhập cảnh- Bộ công an xác định: không có thông tin cấp hộ chiếu và xuất nhập cảnh của anh Nguyễn Tuấn A. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Tuấn A đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, chị Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ và anh Tuấn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 16/3/2016 tại UBND phường P, thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Hải Dương nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, giữa anh chị đã nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, anh T không có việc làm ổn định, hay giao lưu, gặp gỡ uống rượu với bạn bè dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mỗi lần cãi nhau, anh Tuấn A lại chửi bới, đập phá đồ đạc và đánh chị Đ. Mặc dù chị Đ đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh T không thay đổi. Tình trạng trên kéo dài khiến cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, nặng nề. Sau khi vợ chồng cãi nhau và anh Tuấn A đá chậu nước sôi văng vào người chị Đ khiến chị bị bỏng thì mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng. Chị Đ đã thu dọn đồ đạc và về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ từ tháng 8 năm 2019 đến nay. Mặc dù anh Tuấn A có gặp gỡ động viên chị Đ quay về tiếp tục chung sống nhưng chị Đ vẫn kiên quyết không đồng ý. Kể từ khi Tòa án giải quyết ly hôn, anh Tuấn A cũng không có mặt theo giấy triệu tập nên vợ chồng không có điều kiện hòa giải, khắc phục mâu thuẫn. Như vậy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng chị có 1 con chung là Nguyễn Phương H, sinh ngày 02/02/2017. Hiện nay cháu đang ở với chị Đ. Khi ly hôn chị Đ có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng. Cháu H hiện còn nhỏ, từ bé đến nay đều ở với chị Đ và được chị cùng gia đình mình đảm bảo về chỗ ở, học tập và các điều kiện sống khác. Chị Đ tuy bị khuyết tật nhưng vẫn có khả năng lao động và tạo thu nhập và có sự hỗ trợ của gia đình chị. Trong khi đó anh Tuấn A không có mặt tại Tòa án để trình bày quan điểm về vấn đề con chung. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị Đ để tiếp tục giao con chung cho chị Đ nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện của chị về việc không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[2.4]. Về án phí: Chị Đ là người khuyết tật nên được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị Đ,

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Đ được ly hôn anh Nguyễn Tuấn A.

2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị Đ được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Phương H, sinh ngày 02/02/2017 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đ về việc không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Anh Tuấn A có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị Đ được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- UBND phường P, thành phố C;
- Lưu: Tòa án, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Nguyễn Ngọc Hà